TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/DS-PT
Ngày: 04 - 11 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 61, khu 2, thị trấn T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Số 328, khu vực 2, ấp A, thị trấn N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 35/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Tấn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Vào ngày 18/8/2020, ông có cho ông Lê Văn D vay số tiền 1.000.000 đồng, đến ngày 19/11/2020 ông D vay thêm số tiền 2.000.000 đồng, tổng công hai lần vay là 3.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, có làm biên nhận nhưng không thỏa thuận thời gian trả; sau khi vay ông D có đóng lãi được vài ngày, mỗi ngày 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng rồi ngưng đến nay. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D trả số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Lê Văn D trình bày:

Ông D thừa nhận vào ngày 18/8/2020 có vay của ông Nguyễn Tấn T số tiền 1.000.000 đồng, có làm biên nhận do ông T viết và ông ký tên, sau khi vay ông có đóng lãi được 04 tháng mỗi thánh 200.000 đồng, sau đó đóng lãi ngày mỗi ngày từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, được một thời gian rồi ngưng đến nay, việc đóng lãi không có làm giấy tờ gì với nhau. Đối với việc ông T cho rằng sau đó ông vay thêm số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 19/11/2020 là không đúng, vì ông chỉ có vay tiền của ông T duy nhất một lần vào ngày 18/8/2020 như nêu trên; trong biên nhận có tiền vay 2.000.000 đồng là do ông T tự viết thêm vào. Nay ông D thừa nhận còn nợ ông T số tiền 1.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng do kinh tế khó khăn nên xin trả dần, khả năng cứ mỗi tuần lễ ông trả 50.000 đồng cho đến khi hết số tiền 1.000.000 đồng.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn các cứ Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; căn cứ khoản 4 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Lê Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo và được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận cùng ngày 23/6/2021, về việc kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc

thẩm theo hướng buộc ông Lê Văn D có trách nhiệm trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng vay ngày 19/11/2020, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông T không rút đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng ông cho ông D vay số tiền 2.000.000 đồng ngày 19/11/2020 là đúng sự thật, khi đưa tiền cho ông D không có ai chứng kiến, sau đó ông tự ghi bổ sung vào Biên nhận ngày 18/8/2020. Tới thời điểm mở phiên tòa hôm nay, các đương sự không có sự thỏa thuận nào về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt không rõ lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của ông T là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng buộc ông D có trách nhiệm trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng vay ngày 19/11/2020, ông không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 04/5/2021 (BL số 38 - 39) ông T cho rằng vào ngày 19/11/2020, ông có cho ông D vay thêm số tiền 2.000.000 đồng để sửa xe, nhưng bận công việc nên không có viết thêm biên nhận khác mà ông tự ý ghi thêm vào biên nhận cũ (biên nhận ngày 18/8/2020 - BL số 34) vào thời gian sau đó, lúc ghi ông D cũng không có mặt nên ông D không có ký tên bổ sung và tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng cho rằng khi đưa tiền cho ông D không có ai chứng kiến, sau đó ông tự ghi vào Biên nhận ngày 18/8/2020. Còn ông D thì không thừa nhận có vay thêm của ông T số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày của ông T không có cơ sở để xác định ông D có vay thêm của ông số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 19/11/2020 để sửa xe. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông đối với số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng không cung cấp được tại liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, ông T sinh năm 1958 là người cao tuổi, nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T. Buộc ông Lê Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu ông Lê Văn D trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn T được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm *(tại mục 3 trong phần tuyên xử)* không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Toàn